

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 30/2018/DS-ST
Ngày: 15/8/2018
V/v “ Tranh chấp hợp đồng
dân sự - Mua bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Cao Văn Năng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Bền
2. Ông Phan Ngọc Lợi

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thái Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang:
Không tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 81/2018/TLST - DS, ngày 04 tháng 6 năm 2018 về “*Tranh chấp hợp đồng dân sự - Mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2018/QĐXXST-DS, ngày 30 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV Thương mại – dịch vụ Nhật Q.

Địa chỉ: Số 16 đường Châu Văn L, phường 1, thành phố Vị T, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Văn C, sinh năm 1962 – Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thanh N, sinh năm 1985, theo văn bản ủy quyền ngày 04/6/2018, có mặt.

Địa chỉ: Khu vực 1, phường 4, thành phố Vị T, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: Bà Trần Kim T, sinh năm: 1976, có mặt.

Địa chỉ: Ấp A, xã C, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/4/2018 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Công ty TNHH MTV Thương mại – dịch vụ Nhật Q, do người đại diện theo ủy quyền là ông Lê Thanh N trình bày:

Vào ngày 04/01/2008 đến ngày 31/12/2009, bà Trần Kim Th có mua thức ăn gia súc của Công ty TNHH MTV Thương mại – dịch vụ Nhật Q nhiều lần, bà T nợ số tiền là 425.736.500đ đến ngày 22/01/2010 bà T trả cho công ty được số tiền 214.138.000đ và xác nhận công nợ còn thiếu số tiền 211.598.500đ đến nay chưa thanh toán. Nay Công ty TNHH MTV Thương mại – dịch vụ Nhật Q yêu cầu bà Trần Kim T phải trả số tiền trên và không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn là bà Trần Kim T trình bày:

Bà thừa nhận số nợ về giao dịch mua bán như nguyên đơn trình bày là hoàn toàn đúng và còn thiếu Công ty Nhật Q số tiền là 211.598.500đ, bà đồng ý trả số tiền trên nhưng xin trả mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi hết nợ, do hiện nay gia đình khó khăn, thu nhập hàng ngày chỉ đủ chi phí trong gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Công ty TNHH MTV Thương mại – dịch vụ Nhật Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Kim T phải thanh toán số nợ 211.598.500đ. Do đó, đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS).

Bà T là bị đơn có địa chỉ tại huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về nội dung:

Các bên đương sự thừa nhận: Bà T có mua thức ăn gia súc của Công ty TNHH MTV Thương mại – dịch vụ Nhật Q; tính đến ngày 22/01/2010, bà T còn thiếu số tiền là 211.598.500đ nên có căn cứ xác định đây là sự thật.

Hợp đồng mua bán tài sản giữa các bên là tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 430 của Bộ luật Dân sự nên các bên phải có nghĩa vụ thực hiện đúng hợp đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng bà T không trả tiền đúng hạn là vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 440 Bộ luật Dân sự. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đòi bị đơn phải trả nợ là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 147 BLTTDS, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Yêu cầu của Công ty TNHH MTV Thương mại – dịch vụ Nhật Q được Tòa án chấp nhận nên Công ty TNHH MTV Thương mại – dịch vụ Nhật Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp cho Công ty TNHH MTV Thương mại – dịch vụ Nhật Q.

Bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch là: $211.598.500đ \times 5\% = 10.579.475đ$, làm tròn là 10.579.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 430, Điều 440 của Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV Thương mại – dịch vụ Nhật Q đối với bà Trần Kim T.

Buộc bà Trần Kim T phải trả cho Công ty TNHH MTV Thương mại – dịch vụ Nhật Q số tiền số tiền 211.598.500đ (Hai trăm mười một triệu năm trăm chín mươi tám nghìn năm trăm đồng).

Kể từ ngày Công ty TNHH MTV Thương mại – dịch vụ Nhật Q có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu bà T không trả đủ số tiền trên thì hàng tháng bà còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Hoàn trả cho Công ty TNHH MTV Thương mại – dịch vụ Nhật Q (Do ông Lê Thanh N nộp) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.290.000đ (Năm triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0002644 ngày 04/6/2018 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 10.579.000đ (Mười triệu năm trăm bảy mươi chín nghìn đồng).

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày; Đương sự có mặt thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày tuyên án là ngày 15/8/2018.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 của Luật thi

hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Cơ quan Thi hành án huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Năng